BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ CHI PHÁI BỬU SƠN KỲ HƯƠNG THƯỜNG LẠC Ở TÂY NAM BỘ

NGUYỄN TRUNG HIẾU*
MAI THỊ MINH THY**

Phần lớn tài liệu sưu khảo, công trình nghiên cứu về các tôn giáo bản địa ở Nam Bộ nói chung, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương nói riêng, chỉ đề cập đến đạo Bửu Sơn Kỳ Hương do Đoàn Văn Huyên (Đoàn Minh Huyên) sáng lập. Tuy nhiên, trong quá trình vận động và phát triển, tôn giáo này đã xuất hiện nhiều chi phái, trong đó có chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. Kế thừa về tư tưởng giáo lý từ Bửu Sơn Kỳ Hương của Đoàn Minh Huyên nhưng chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc có sự khác biệt. Bài viết tìm hiểu những nội dung cơ bản về Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc qua các bình diện: sự ra đời, đặc điểm tư tưởng giáo lý và nghi thức thờ cúng của chi phái.

Từ khóa: Bửu Sơn Kỳ Hương, Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc, Nguyễn Tấn Đắc, tôn giáo bản địa ở Tây Nam Bộ

Nhận bài ngày: 17/10/2018; đưa vào biên tập: 20/11/2018; phản biện: 28/11/2018; duyệt đăng: 20/2/2019

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quy luật cơ bản để tôn giáo tồn tại trong đời sống xã hội là đòi hỏi tôn giáo đó phải có sự vận động tương thích với các nhu cầu của cộng đồng. Tuy nhiên, cũng chính quá trình vận động tương thích để tồn tại đã làm cho tôn giáo không còn nguyên thể.

Sau khi giáo chủ Đoàn Minh Huyên qua đời năm 1856, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đã có những thay đổi rất lớn ở nhiều phương diện khác nhau, các chi phái mới ra đời, trong đó chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc là một điển hình. Nghiên cứu này tập trung làm rõ một số nội dung cơ bản của chi phái này qua các bình diện về sự ra đời, đặc điểm tư tưởng, giáo lý và nghi thức thờ cúng để thấy được sự tiếp biến qua Bửu Sơn Kỳ Hương nói riêng và tôn giáo nói chung.

2. KHÁI QUÁT VỀ CHI PHÁI BỬU SƠN KỲ HƯƠNG THƯỜNG LẠC

Là một trong những người kế thừa Bửu Sơn Kỳ Hương do Đoàn Minh Huyên sáng lập (gọi tắt là Bửu Sơn Kỳ Hương) và phát triển chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc là Nguyễn Tấn Đắc (Đắt). Theo giáo sử, ông sinh ngày rằm tháng tám năm 1920 tại làng Thường Lạc (nay là phường An Lạc), quận Hồng Ngự (nay là thị xã Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp.

* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang.
** Trường Đại học An Giang.

Ngày rằm tháng Tám (âm lịch) năm 1938 ông bắt đầu dạy đạo và phổ truyền giáo lý và lấy ngày này là ngày khai đạo với tên gọi Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc[(1)] hay Phật giáo Thường Lạc...

Như chính ông Nguyễn Tấn Đắc giảng thuyết, giáo lý của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc chủ yếu dựa trên tư tưởng Tu Nhân theo Tứ Ân và Học Phật - Tứ Ân đó là Ân tổ tiên cha mẹ, Ân đất nước, Ân tam bảo, Ân đồng bào nhân loại; Học Phật là làm theo những điều Phật dạy, một lòng thờ phụng, "tưởng nhớ Phật như ăn cơm bữa"...; tín đồ tu theo hình thức "cư sĩ tại gia", lấy Tịnh độ (niệm Phật) làm pháp tu chính như Bửu Sơn Kỳ Hương. Tuy nhiên, cách thức thờ ở chùa và ở nhà, về nghi thức,... của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc có nhiều điểm khác biệt so với Bửu Sơn Kỳ Hương; đó là vừa mang tính "hữu vi" vừa mang tính "vô vi", nghi thức cúng mang đậm dấu ấn Phật giáo dân gian[(2)]... Cách thức thờ, lễ cúng thường niên... của chi phái này thì gần giống với Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Hòa Hảo.

Trong quá trình truyền đạo, ông Nguyễn Tấn Đắc viết nhiều bài kinh, bài giảng giáo lý, bài kệ và những tài liệu về nghi thức hành đạo... cho tín đồ theo đó tu tập.

Hiện nay chưa có thống kê chính thức về số lượng tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. Theo số liệu của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Tháp, toàn tỉnh có 615 tín đồ; còn theo tư liệu điền dã của chúng tôi, ở xã Phú Túc (Châu Thành, Bến Tre) khoảng 586 tín đồ[(3)]. Tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc sinh sống rải rác phần lớn ở một số địa phương như: phường An Lạc (thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp), xã Phú Ninh (huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp), xã Phú Túc (huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre), xã Bình Quới (huyện Châu Thành, tỉnh Long An), xã Thanh Phú Long (huyện Châu Thành, tỉnh Long An), xã Mỹ Phú (huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An). Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc được công nhận pháp nhân hoạt động vào năm 2008 ở phạm vi cấp xã.

Theo thống kê chính thức của Ban Trị sự Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc thì chi phái Thường Lạc có 6 ngôi chùa đang hoạt động: *Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc* ở phường An Lạc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ở xã Phú Ninh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; Thánh đường Bửu Sơn Kỳ Hương (còn gọi: Cư xá Giáo chủ) ở xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương ở xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương ở xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương ở xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ TƯ TƯỞNG GIÁO LÝ CỦA CHI PHÁI BỬU SƠN KỲ HƯƠNG THƯỜNG LẠC

3.1. Tư tưởng Tịnh độ tông và Thiền tông, lấy Tịnh độ (niệm Phật) làm chủ đạo

Từ khi ra đời đến nay, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương chịu ảnh hưởng rất lớn tư tưởng - hình thức tu hành của pháp môn Tịnh độ thuộc Phật giáo Bắc tông. Có thể cho rằng đạo này là tông phái Phật giáo "dĩ Tịnh vi tông" (lấy Tịnh độ làm tông tu chính).

Đến đầu thập niên 1940, tư tưởng - pháp tu *Tịnh độ* của Bửu Sơn Kỳ Hương được người sáng lập Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc kế thừa. Ông luôn khuyên dạy việc niệm Phật cho các tín đồ của mình thông qua những câu thi giảng hay biện giải giáo lý: "Di đà phải niệm cho thường/Đó là sáu báu ráng đem vào lòng/Tìm ra sáu nghĩa cho thông/Đặng mà sửa tánh trừ ma nơi mình/Di đà sáu chữ giữ nơi tâm/Chẳng chấp đứng đi, lại với nằm/Thường niệm khi nào cơn giận nóng/Nhớ luôn dằn tánh, nạn không lâm" (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010: 34, 58).

Ông Nguyễn Tấn Đắc cũng đưa ra diễn ngôn rõ ràng về tư tưởng, pháp môn hành đạo, về mối quan hệ giữa "cảnh tịnh" và "tâm tịnh" qua việc "niệm Phật": "Tịnh là do lòng mình Thanh Tịnh trước cảnh nghịch của phồn hoa đô hội. Trước cảnh giàu sang, danh vọng, quyến rũ mà lòng mình không đam mê, tiêm nhiễm, đổi dời,... Như thế mới là Thanh Tịnh. Tìm nơi vắng vẻ đó là Cảnh Tịnh" (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010: 208). Có thể thấy, ông Nguyễn Tấn Đắc dạy tín đồ của mình xem hiện thực cuộc sống thế tục là thử thách trên con đường tu tập và hành đạo bằng cách niệm Phật hằng ngày. Đây là pháp tu nhẹ nhàng, gần gũi với đời sống người nông dân Tây Nam Bộ trong bối cảnh họ vừa lo cái ăn, cái mặc vừa phải đối diện với nhiều sự biến động của xã hội. Đồng thời, những câu thi giảng truyền dạy tín đồ niệm Phật của ông cũng dễ đi vào lòng người, đáp ứng sở thích "đọc thơ", "ngâm thơ", "nói thơ"... của tín đồ (phần đông là nông dân).

Bên cạnh lấy pháp tu "Tịnh độ" (niệm Phật) làm trung tâm, giáo lý của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc cũng thể hiện tư tưởng - pháp tu *Thiền tông*, và cũng giống như Bửu Sơn Kỳ Hương, "thiền" của chi phái này chủ yếu được thực hành trong đời sống thế tục, hằng ngày sống ngay thẳng, nhường nhịn mọi người, ngay cả khi đứng trước nghịch cảnh theo câu "Dù ai nặng nhẹ trăm điều/Quyết không bỏ lý cao siêu của Thầy". Theo đó, "tâm ngộ tức là Thiền": "Tu ngộ Phật tâm khỏi dãi dầu/Tu là cội phúc phải cần âu/Tu không ép xác, ngồi ca tụng/Tu chẳng hành thân, cúng lạy cầu/Tu gốc sửa mình trau hạnh nết/Tu rèn ý chí thoát mê sầu/Tu nhơn, tích đức, luôn trong sạch/Tu thế thành công, chứng đạo mầu" (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010: 18)... Hay, việc quán tưởng Phật pháp đi liền với suy nghiệm về đời tục, đạt đến cảnh giới

cuối cùng là con người cần làm tròn "Đạo nhân"[4] - "đạo làm người" ở đời sống thế tục: "Mỗi ngày cúng 2 lần, buổi sáng và buổi tối. Sau khi thắp hương cầu nguyện xong, đọc bài nguyện Quy y Phật, để yên tịnh 5 phút. Suy nghiệm lại coi, ngày và đêm qua ta đã làm việc gì đúng, việc gì sai, với kinh kệ, với Lời răn cấm với Chơn lý Phật, việc đúng ngày sau phải làm thêm, việc sai ngày sau phải sửa: Cứ mỗi ngày hai lần kiểm điểm mình" (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010: 159).

3.2. Tư tưởng Nho - Phật song hành

Nho giáo có ảnh hưởng rất lớn đến ứng xử xã hội của tín đồ và tư tưởng giáo lý các tôn giáo bản địa ở Nam Bộ. Không chỉ trong thời kỳ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương (1849) mà đến những thập niên đầu thế kỷ XX, tư tưởng Nho giáo luôn có địa vị vững chắc trong đời sống xã hội Nam Bộ, nên nó đã ảnh hưởng sâu đậm đến nhận thức của những người sáng lập các chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương. Và tư tưởng Nho giáo quan trọng nhất ở buổi giao thời này vẫn là những giá trị về đạo làm người: tam cang, ngũ thường; nhân - lễ - nghĩa - trí - tín; trung, hiếu,... Ông Nguyễn Tấn Đắc đã dung nạp và "thiêng hóa" những giá trị Nho giáo đó vào triết lý tôn giáo mà ông thuyết giảng. Những lời giảng mang đậm tư tưởng Nho giáo của ông thể hiện rõ điều này: "Nhơn đạo - Tam cang gìn vẹn giữ/Ngũ thường năm mối, dạ đừng lay/Nước non oằn oại đôi vai gánh/Trung hiếu lo tròn chớ đổi thay" (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010: 103).

Trong *Mười điều khuyên cấm* ông giảng giải: "Một là gìn giữ chữ Trung/Thương dân mến nước hiệp cùng mới xinh (...)/Hai là chữ Hiếu phải lo/Mẹ cha dạy phải đắn đo phải nài (...)/Ba là chữ Lễ vẹn toàn/Kính trên nhường dưới, rõ ràng mới hay (...)/Bốn là chữ Nghĩa chẳng quên/Sẵn lòng cứu giúp, chẳng cần công ơn (...)/Năm là chữ Nhẫn sáng ngời/Thương người lao khổ, cũng thời như ta (...)/Sáu là chữ Tín cho nguyên/Nhìn xa thấy rộng, hung phiền phân minh" (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010: 129, 130).

Qua khảo sát tổng thể hệ thống giáo lý của ông Nguyễn Tấn Đắc, những lời giáo thuyết điển hình mang tư tưởng luân lý Nho giáo như các trường hợp ở trên. Từ đó có thể khẳng định, tư tưởng Nho giáo đã song hành với tư tưởng Phật giáo ở chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc.

4. NGHI THỨC THỜ CÚNG CỦA CHI PHÁI BỬU SƠN KỲ HƯƠNG THƯỜNG LẠC

4.1. Thờ ở chùa

Biểu tượng thờ chính và đối tượng phối thờ trong chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc do ông Nguyễn Tấn Đắc quy định có nhiều khác biệt so với Bửu Sơn Kỳ Hương. Tuy nhiên, qua thời gian, do nhu cầu tâm linh của

tín đồ, cách thức thờ đã có sự biến đổi; có nơi đặc điểm thờ đã vượt khỏi những quy định ban đầu. Chúng tôi đã khảo sát, tìm hiểu về biểu tượng, đối tượng thờ và cách thức bày trí bàn thờ của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc trong vài ngôi chùa điển hình.

Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc và chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc

Tại chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc và chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ở xã Phú Ninh gần đó, các đối tượng thờ lần lượt là:

Ở trung tâm chính điện, trên cao nhất của bàn thờ là dòng chữ khẩu hiệu: "Ngôi Tam Bảo Trời Phật Thánh Tiên Tam giáo quy hiệp nhất" và bài Kệ do ông Nguyễn Tấn Đắc đặt ra được in trên giấy màu đỏ: "Trời Phật Thánh Tiên dạy một mầu/Dạy đời đoàn kết biết thương nhau/Tuy rằng nhiều đạo nhiều phe phái/Chơn lý suy ra có khác nào". Kế đến là bàn thờ với hình tượng Tam Thế Phật và Phật Thích Ca; dưới cùng là bàn thờ Tam giáo chủ biểu hiện bằng hình ảnh: Đoàn Minh Huyên (bên trái), Nguyễn Tấn Đắc (giữa) và Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm (bên phải). Bàn thờ được bài trí đơn giản với lư hương, hoa, đăng, chuông...

Ông Nguyễn Tấn Đắc đã thay đổi biểu tượng tôn giáo và đối tượng thờ so với Bửu Sơn Kỳ Hương. Dòng chữ mang tính biểu tượng và đối tượng thờ cũng như cách thức bài trí bàn thờ ở trung tâm ngôi chùa thể hiện quan niệm dung hợp, biến đổi của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc mà trong di ngôn của ông Nguyễn Tấn Đắc có đề cập: "Sở dĩ không thờ Trần đỏ là vì, trước đây Bửu Sơn Kỳ Hương của Phật Thầy Đoàn Minh Huyên thờ Trần đỏ, sau đến Phật giáo Hòa Hảo thờ Trần dà, do vậy, giáo chủ Nguyễn Tấn Đắc muốn phân biệt nên thờ hình tượng Phật Thích Ca. Với ý nghĩa dù là nhiều chi nhánh nhưng lấy giáo lý tu hành của Phật vẫn là chủ yếu"[(5), (6)].

Qua biểu tượng và đối tượng thờ ở chính điện, nếu không tự xưng danh đạo là Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương thì khó có thể nhận diện được đây là một chi phái tôn giáo có nguồn gốc từ Bửu Sơn Kỳ Hương. Biểu tượng và đối tượng phối thờ của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc đã thay đổi hoàn toàn biểu tượng thờ Trần điều "vô vi" của Bửu Sơn Kỳ Hương. Tuy nhiên, dòng chữ biểu tượng cho thấy dấu ấn Bửu Sơn Kỳ Hương vẫn còn hiển lộ thông qua khẩu hiệu: "Trời Phật Thánh Tiên Tam giáo quy hiệp nhất". Tư tưởng "tam giáo quy hiệp nhất" này vốn xuất phát từ quyển Sấm giảng người đời mười một hồi của ông Sư Vãi Bán Khoai - một tín đồ của Bửu Sơn Kỳ Hương mà ông Nguyễn Tấn Đắc đã được thụ học. Trong quyển Sấm giảng người đời, quan niệm về tam giáo quy hiệp nhất - quy Phật giáo - Nho giáo - Đạo giáo (Phật - Thánh - Tiên) về một mối, được thể hiện rất rõ từ câu khai đề cho đến lời hiệu kết thúc.

Đối diện bàn thờ Tam giáo - Phật Thích ca là bàn thờ Các vị giáo chủ

lãnh đạo các tôn giáo theo tinh thần "Liên tôn phái hiệp nhất". Bàn thờ không "hình nhân tượng cốt", chỉ đặt bài Kệ được in trên giấy của ông Nguyễn Tấn Đắc làm biểu tượng thờ: "Thương đời lòng ấy rộng bao la/Tôn phái cùng chung cứu nước nhà/Công đức nghìn đời soi dấu mãi/Ghi ân gương ấy khắc lòng ta".

Bên trái là bàn thờ Vạn dân bá tánh và các vị anh hùng tử sĩ, với bài Kệ của ông Nguyễn Tấn Đắc được in trên giấy: "Giác ngộ chẳng lòng đi rẽ phân/Tôn thờ lẽ phải với lòng nhân/ Ghi ân kẻ trước người sau gắng/Gìn giữ làm theo chứng bậc thần".

Bên phải là bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ ông bà chung cũng đặt bài Kệ của ông Nguyễn Tấn Đắc được in trên giấy: "Đất nước ông cha đã dựng nên/Giống nòi chung máu lý nào quên/Ai người thức tỉnh lo tròn phận/Là biết thương nhau gọi đáp đền".

Bên ngoài chùa là bàn thờ Thông thiên một tầng theo tín ngưỡng dân gian thờ Trời của người Việt Nam Bộ. Ngoài ra, có chùa còn thờ hình tượng Phật Bà Quán Thế Âm, cụ thể như: chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc (phường An Lạc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp), Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc xã Phú Ninh (huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp), chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc xã Thanh Phú Long (huyện Châu Thành, tỉnh Long An)...

Các bàn thờ được bài trí đơn giản với lư hương, đèn và bình hoa.

Đây được xem là cách bài trí, chọn lựa biểu tượng, đối tượng thờ của ông Nguyễn Tấn Đắc sau thời gian khai đạo (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010: 154, 155). Biểu tượng và các đối tượng phối thờ của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc, về đặc điểm nội dung và hình thức còn lưu giữ dấu tích của Bửu Sơn Kỳ Hương, đó là ngôn ngữ biểu tượng "Tam giáo quy nguyên - Ngũ chi hiệp nhất"; ý thức về Vạn dân bá tánh, về Tổ quốc và gia đình (Ân Tổ tiên cha mẹ, Ân Đất nước); về tinh thần đoàn kết *Ân Đồng bào nhơn loại* (thờ giáo chủ các tôn giáo),... Nhưng, biểu tượng và các đối tượng thờ của chi phái này cũng thể hiện rõ ý thức biến đổi so với nguồn gốc như thay vì chỉ thờ *Trần điều* với triết lý "vô vi" như Bửu Sơn Kỳ Hương, chi phái này không thờ Trần điều mà thờ hình/tượng Tam Thế Phật và Phật Thích Ca ở vị trí trung tâm, thể hiện tính "hữu vi"; và thờ các *bài Kệ* do ông Nguyễn Tấn Đắc đặt ra.

Tuy nhiên, cách thức bài trí bàn thờ và biểu tượng, các đối tượng phối thờ như quy định của ông Nguyễn Tấn Đắc qua thời gian có nhiều thay đổi do tâm lý dung hợp thần linh, nhu cầu niềm tin tâm linh của tín đồ trước sự tác động của Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Hòa Hảo và các thần linh trong tín ngưỡng dân gian. Sự dung hợp, biến đổi này xuất hiện ở các ngôi chùa do đệ tử tạo dựng sau khi rời thầy về quê nhà sinh sống, truyền đạo. Điển hình như các chùa Phú Túc, Mỹ Phú,

Thanh Phú Long..., một mặt vẫn giữ cách thức thờ truyền thống, mặt khác dung nạp thêm nhiều biểu tượng, đối tượng phối thờ khác vừa mang tín ngưỡng dân gian, vừa mang yếu tố Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Hòa Hảo hay Bửu Sơn Kỳ Hương. Cụ thể:

Chùa Phú Túc

Cách thức, đối tượng thờ ở chùa này hoàn toàn được "tượng hóa", pha lẫn giữa Phật giáo Bắc tông và tín ngưỡng dân gian. Tín đồ nơi đây thay câu tôn chỉ "Trời Phật Thánh Tiên Tam giáo quy hiệp nhất", bài Kệ và hình tượng Tam Thế Phật, Phật Thích ca vốn nằm ở trung tâm chính điện bằng hai hình tượng thờ *Thiên Hoàng và Địa Mẫu* (còn gọi thờ Cha, thờ Mẹ)(7); kế đến là bàn thờ Tam giáo quy hiệp nhất với các tượng Phật - Thánh - Tiên xếp từng hàng và bày biện nhiều hiện vật trên bàn thờ như: hình rồng, cặp hạc, chuông, mõ, kinh, lộc bình, chuỗi, xăm quẻ... Tên gọi ngôi chùa cũng thể hiện tính chất dung hợp tín ngưỡng thờ Mẫu dân gian vào thần điện tôn giáo: "Kim Thuyền Hoàng Mẫu - Bửu Sơn Kỳ Hương", có nghĩa là hình tượng Mẫu (Mẹ - Địa) và Thiên Hoàng (Cha - Trời) trở thành đối tượng thờ trung tâm của chùa. Thiên Hoàng và Địa Mẫu là ý niệm lưỡng phân về vũ trụ trong tín ngưỡng dân gian và Đạo giáo - về Trời với linh thể tối cao là Ngọc Hoàng (Cha) và Đất là Mẹ - Địa Mẫu. Đây là ý niệm Âm và Dương sinh ra vạn vật và con người nơi vũ trụ. Trong thần điện Cao Đài giáo, Thiên Hoàng và Địa Mẫu còn gọi Đức Chí Tôn hay Diêu Trì Kim Mẫu cũng có ý nghĩa tương tự như vậy: "Diêu Trì Kim Mẫu là đấng giữ phân nửa quyền lực của Đức Chí Tôn, do Đức Chí Tôn tạo ra để làm chủ Âm quang và tạo hóa ra Vạn linh nơi cõi Thiêng liêng vô hình, sau đó, cho Vạn linh đầu kiếp xuống các Địa cầu tạo thành Vạn vật, tức là chúng sanh" (Huỳnh Ngọc Thu, 2017: 87).

Ngoài ra, ở ngôi chùa này, các đối tượng phối thờ như: Phật Di Lặc, Tam Thế Phật, Hộ Pháp... đều được "tượng hóa" to lớn, bài trí dày đặc trong tự điện ở các vị trí khác nhau không theo một quy cách nào. Các đối tượng thờ truyền thống của chi phái đã "lẫn khuất" vào một góc nhỏ của chùa hoặc không còn tồn tại.

Chùa Mỹ Phú

Dù có sự dung hợp với tín ngưỡng và tôn giáo khác nhưng cách thức thờ của chùa đơn giản hơn, vẫn giữ nguyên mô thức thờ của ông Nguyễn Tấn Đắc với bốn bàn thờ truyền thống như chùa Trung ương Thường Lạc và chùa Phú Ninh. Tính dung hợp ở chùa này được thể hiện qua các điểm như:

Ở chính điện, bàn thờ "Trời Phật Thánh Tiên Tam giáo quy hiệp nhất", ngoài tượng Phật Thích Ca còn có biểu tượng *Trần dà* của đạo Phật giáo Hòa Hảo; ở tầng dưới là bàn thờ Tam giáo chủ: Đoàn Minh Huyên (trái) - Nguyễn Tấn Đắc (giữa) - Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm (phải) và phối thờ hình ảnh Đức Bổn sư núi Tượng Ngô Lợi - giáo chủ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

Đối diện bàn thờ ở chính điện là bàn thờ Giáo chủ lãnh đạo các tôn giáo, ngoài đặt hình ông Nguyễn Tấn Đắc và bài Kệ còn có biểu tượng *Trần dà* và bức ảnh ông Huỳnh Phú Sổ - giáo chủ đạo Phật giáo Hòa Hảo.

Hai bên bàn thờ Giáo chủ lãnh đạo các tôn giáo là bàn thờ thờ tượng Long Thần và Hộ pháp.

Chùa Thanh Phú Long

Cách bài trí bàn thờ ở chính điện của chùa đặc biệt mang tính chất hợp lưu các dòng tôn giáo giữa "cựu" và "tân" - vừa Bửu Sơn Kỳ Hương, vừa Phật giáo Bắc tông, vừa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. Cụ thể:

Ở chính điện, bàn thờ được chia làm hai tầng: tầng trên thờ tượng Phật Thích Ca và biểu tượng Trần điều của Bửu Sơn Kỳ Hương in lớn trên vách, không còn dòng chữ chú giải "Trời Phật Thánh Tiên Tam giáo quy hiệp nhất" và bài Kệ như ở chùa Trung ương Thường Lạc và chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ở xã Phú Ninh; tầng dưới là bàn thờ Phật - Thánh - Tiên với các hình tượng đại diện cho từng "linh thể" được sắp xếp theo hàng ngang Phật, Thánh, Tiên trên bàn thờ.

Các bàn thờ khác trong chùa như: Các vị giáo chủ lãnh đạo các tôn giáo (đối diện bàn thờ chính điện), Vạn dân bá tánh và các vị anh hùng tử sĩ (bên trái), Cửu Huyền Thất Tổ ông bà chung (bên phải), ngoài đặt bài Kệ của ông Nguyễn Tấn Đắc còn có biểu tượng Trần điều của Bửu Sơn Kỳ Hương.

Bên ngoài ngôi chùa còn có nhiều bàn thờ khác nhau. Cụ thể: phía tiền diện chùa là bàn thờ và tượng Long Thần - Hộ Pháp làm "bình phong"; phía trước bàn thờ Long Thần - Hộ Pháp là bàn thờ và tượng Phật Bà Quán Thế Âm cao lớn. Song song với bàn thờ Phật Bà Quán Thế Âm là bàn thờ Thông thiên hai tầng, tầng trên thờ Trời, tầng dưới thờ Đất. Có thể thấy, ở ngôi chùa này, đặc điểm và biểu tượng thờ của Bửu Sơn Kỳ Hương được tái thiết lại song hành với đặc điểm thờ của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. Biểu tượng Trần điều, bàn thờ Thông thiên hai tầng nói rõ về ý thức tái lập nguồn cội này.

4.2. Thờ tại gia

Từ khi ra đời năm 1938 đến nay, việc thờ phụng tại gia của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc vẫn đảm bảo nguyên tắc đơn giản như thờ ở chùa với ba hoặc bốn bàn thờ. Ở gian giữa ngôi nhà, trên cao nhất là bàn thờ thờ hình hoặc tượng Phật Thích Ca; phía dưới là bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ; bên ngoài sân là bàn Thông thiên một tầng theo tín ngưỡng dân gian thờ Trời của người Việt Nam Bộ (Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất, 2010: 157). Ở nhiều gia đình, tín đồ còn lập bàn thờ ông Nguyễn Tấn Đắc, ngoài ra ở gian trung tâm ngôi nhà không có đối tượng thờ nào khác được đặt "ngang hàng" với các đối tượng thờ nêu trên. Nhiều gia đình cũng thờ Ông Địa, Thần Tài, Ông Táo... Tuy nhiên, việc thờ này theo tín ngưỡng dân gian,

không phải là đối tượng thờ chính, chi phối đời sống đạo của tín đồ.

Quy tắc thờ tại gia của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc sở dĩ đơn giản như vậy là vì, từ khi mới lập chi phái đạo đến khi mất năm 1997, ông Nguyễn Tấn Đắc đã sáng lập và quy định rõ về tư tưởng tôn giáo, cách thức thờ. Và có lẽ, dù mang tên gọi là Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, nhưng thực tế đây là hình thức Phật giáo "dân gian hóa" với cách thờ truyền thống của người cư sĩ tại gia Nam Bộ, lấy hình tượng Đức Phật làm niềm tin.

Hiện nay, một số gia đình tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc có phối thờ biểu tượng Trần dà của đạo Phật giáo Hòa Hảo hay Trần điều của Bửu Sơn Kỳ Hương, tuy nhiên, những trường hợp này không nhiều. Chỉ một vài gia đình ở vùng nông thôn như Thủ Thừa (Long An), Châu Thành (Bến Tre)... sinh sống gần tín đồ Phật giáo Hòa Hảo nên tiếp nhận, hay là do tín đồ "hoài niệm" về nguồn gốc của đạo, hoặc đó là kết quả của những lần đi thăm viếng một số chùa của Bửu Sơn Kỳ Hương nên có sự tích hợp, tái lập biểu tượng thờ này.

4.3. Nghi thức cúng

Cách thức thờ, nghi thức cúng,... của Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc gần hơn với các "hiện tượng tôn giáo mới" như nhiều nhà nghiên cứu thường hay đề cập đến khi nói về các tôn giáo bản địa ở Nam Bộ[(8)]. Riêng nghi thức cúng của chi phái thể hiện rõ ảnh hưởng của nghi thức Phật giáo Bắc tông nhưng đã được "dân gian hóa". Tuy nhiên, chỉ dừng lại ở nghi thức, còn các bài đọc nguyện khi cúng... đều do ông Nguyễn Tấn Đắc đặt ra.

Tương tự như Phật giáo Bắc tông, người sáng lập Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc quy định hai thời cúng hằng ngày đối với tín đồ ở chùa và tại gia: *sáng* (5 hoặc 6 giờ) và *chiều* (6 hoặc 7 giờ).

Diễn trình nghi thức trong thờ cúng của chi phái Thường Lạc rất đơn giản, theo nghi thức "Phật giáo dân gian". Trong chùa, ở mỗi bàn thờ đều thực hiện các nghi thức như nhau: tín đồ mặc "áo dài cúng" màu đen hoặc màu nâu, đứng ngay ngắn trước bàn thờ ở chính điện, tay cầm nhang đưa lên trán niệm Phật (3 lần) và đọc bài kinh-nguyện do ông Nguyễn Tấn Đắc truyền dạy. Sau đó cắm nhang trên bàn thờ rồi quỳ xuống lạy ba lạy. Cách thức lạy: hai bàn tay chắp vào nhau, khi cúi lạy hai bàn tay xòe ra ngửa lên áp vào mặt như cách lạy của Phật giáo Bắc tông hoặc Phật giáo Hòa Hảo. Ở bàn thờ Tam bảo - Tam giáo ngay chính điện, do bài trí hai bàn thờ (tầng trên thờ "Tam giáo hiệp nhất" và thờ Phật; tầng dưới thờ Tam giáo chủ: Đoàn Minh Huyên, Nguyễn Tấn Đắc và Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm) nên nghi thức cúng được thực hiện hai lần.

Khi thực hiện xong nghi thức cúng ở bàn thờ ngay chính điện, tín đồ tiếp tục đến các bàn thờ khác trong chùa thực hiện nghi thức tương tự. Ở mỗi bàn thờ họ đọc những bài kinh-nguyện khác nhau. Tất cả những bàn thờ đều thực hiện tuần tự các bước

nghi thức: đốt nhang vái nguyện - cắm nhang và quỳ lạy ba lạy và thực hiện nghi thức cúng giống nhau ở các bàn thờ, không phân biệt theo đối tượng thờ. Ở bàn thờ Thông thiên (thờ Trời) ngoài sân chùa, tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc chỉ thực hiện nghi thức cúng một hướng trước bàn thờ thay vì cúng tứ phương: Đông - Tây - Nam - Bắc như Phật giáo Hòa Hảo.

So với Bửu Sơn Kỳ Hương thì nghi thức cúng của Bửu Sơn Kỳ Hương chi phái Thường Lạc đơn giản hơn rất nhiều.

Diễn trình nghi thức cúng hằng ngày ở chùa cũng được thực hiện vào các ngày lễ cúng thường niên của đạo. Có khác chăng thì chỉ vài tiểu tiết rất nhỏ như: ngày lễ mặc "áo dài cúng" và đội khăn đóng, mỗi lần lạy và cắm nhang thì kết hợp với việc đánh đại hồng chung, có người đứng chủ trì thực hiện nghi thức cúng,...

Diễn trình nghi thức cúng hằng ngày ở nhà của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc giống như ở chùa. Vì đối tượng thờ ở nhà đơn giản nên việc lễ cúng diễn ra nhanh hơn.

Tuy nhiên, những nghi thức cúng truyền thống của chi phái này cũng bị biến đổi ở một vài ngôi chùa thờ phụng theo hướng "phiếm thần", dung hợp các tín ngưỡng dân gian, Phật giáo và các tôn giáo khác. Điều này dẫn đến tình trạng tín đồ nơi chùa đưa thêm vào các nghi thức cúng khác, tạo thành một dạng nghi thức "hỗn hợp" - vừa Phật giáo Bắc tông vừa tín ngưỡng dân gian... Cụ thể như, ở chùa Phú Túc (Châu Thành, Bến Tre), tín đồ nơi đây lấy hình tượng Thiên Hoàng - Địa Mẫu trong tín ngưỡng dân gian làm đối tượng thờ chính nơi tự điện, nên nghi thức cúng vào hai thời sáng và chiều, ngoài nghi thức đốt nhang vái nguyện và quỳ lạy như truyền thống thì tín đồ "còn đọc tụng Địa Mẫu chơn kinh kết hợp gõ mõ và gõ chuông"[(9)]. Ở các bàn thờ còn lại, do đối tượng thờ khác biệt với truyền thống của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương như thờ Phật Di Lặc, thờ Tam Thế Phật, thờ Địa tạng vương,... nên các bài kinh-nguyện cũng khác hẳn với các bài kinh-nguyện mà ông Nguyễn Tấn Đắc truyền dạy.

Tóm lại, về biểu tượng và đối tượng thờ, Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc có sự kế thừa nhưng cũng có nhiều khác biệt so với Bửu Sơn Kỳ Hương. Sự khác biệt, dung hợp và biến đổi ý nghĩa biểu tượng thờ chính, đối tượng phối thờ phụ thuộc vào tâm thức thụ đạo và truyền đạo của ông Nguyễn Tấn Đắc và tín đồ. Điều này có cơ sở tâm lý tôn giáo và xã hội cụ thể. Đó là điều kiện sống khó khăn, lịch sử xã hội ở một thời kỳ phức tạp, tín đồ là nông dân, nay đây mai đó,... làm ăn đã hình thành nên nhiều đối tượng thờ khác, nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của cá nhân và cộng đồng; mặt khác, sự dung hợp, biến đổi khác biệt này còn do sự tác động từ các tôn giáo và tín ngưỡng khác trong quá trình cộng sinh.

Về nghi thức cúng hằng ngày của Bửu Sơn Kỳ Hương chi phái Thường Lạc

ở chùa và tại gia rất đơn giản, gần gũi như nghi thức cúng của Phật giáo Bắc tông đã được dân gian hóa. Dựa trên nhiều khía cạnh, có thể cho rằng, do ảnh hưởng của Phật giáo Bắc tông và ý thức biến đổi cho phù hợp với thực tại đời sống, trình độ tiếp nhận của tín đồ,... từ người sáng lập, nên nghi thức hành đạo của chi phái Thường Lạc là những hình thức nghi lễ Phật giáo dân gian hóa. Và quá trình tiếp nhận - Phật giáo dân gian hóa nghi thức cúng này có từ khi thành lập. Điều này thấy rất rõ qua việc thực hành nghi thức trong các lễ cúng thường niên của chi phái như: rằm Tam nguyên/ngươn (Thượng nguyên, Trung nguyên, Hạ nguyên), vía Phật Bà Quan Thế Âm, lễ Phật đản,... - ở những lễ cúng Phật giáo này, tín đồ không tụng kinh, gõ mõ,... như trong chùa Phật giáo Bắc tông mà chỉ thực hành các nghi thức: *đốt nhang, vái nguyện* và *quỳ lạy* như thời cúng hằng ngày.

Trong diễn trình tồn tại, do tác động bởi nhiều yếu tố, nghi thức cúng theo truyền dạy từ người sáng lập chi phái đã bị biến đổi theo cách thức khuôn mẫu của Phật giáo Bắc tông hay tín ngưỡng dân gian. Sự thay đổi này nằm ở những ngôi chùa mà đối tượng thờ chính khác với quy định của chi phái, chẳng hạn như trong nghi thức cúng hằng ngày hay vào các lễ cúng thường niên, tín đồ có tụng kinh - gõ mõ. Kinh thường được tụng là A Di Đà kinh, kinh Cầu an, kinh Cầu siêu, Địa Mẫu Chơn kinh,... Tuy nhiên, hiện tượng biến đổi này thuộc về nhu cầu tâm linh của thiểu số, không mang tính phổ quát và cũng không nhận được sự ủng hộ của cộng đồng tín đồ chi phái nên không được xem là sự dung hợp, biến đổi bên trong của chi phái này.

5. KẾT LUẬN

Bửu Sơn Kỳ Hương là tôn giáo bản địa đầu tiên của Việt Nam ra đời ở An Giang và lan tỏa rộng khắp vùng Nam Bộ. Từ khi ra đời, tôn giáo này ảnh hưởng rất lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân Nam Bộ. Ngoài ra, đối với các tôn giáo bản địa khác như Tứ Ân Hiếu Nghĩa và Phật giáo Hòa Hảo, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ảnh hưởng rất lớn đến hệ thống tư tưởng của các tôn giáo này nói riêng, các phương diện khác nói chung như: đặc điểm thờ, nghi lễ, quan niệm về ẩm thực và trang phục tôn giáo...

Sau thời gian ra đời, ảnh hưởng rộng rãi, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương bị thực dân Pháp triệt thoái do những nguyên nhân lịch sử xã hội. Nhưng với tư tưởng, triết lý tu học bình dân, Bửu Sơn Kỳ Hương vẫn âm thầm tồn tại trong lòng tín đồ. Vì vậy, đến giai đoạn lịch sử xã hội mới, thực dân Pháp nới lỏng sự kiểm soát thì đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đã tái lập trở lại với các chi phái, chi nhánh ở nhiều địa phương. Những chi phái này một mặt lưu giữ được những đặc điểm truyền thống, mặt khác đã tiếp nhận, dung hợp nhiều yếu tố mới. Mặc dù vậy, biểu hiện của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương vẫn

còn rất rõ để nhận diện; và những yếu tố mới được tiếp nhận, dung hợp, biến đổi làm cho đạo Bửu Sơn Kỳ Hương được "hòa hợp" trong quá trình tồn tại với các tín ngưỡng và tôn giáo khác ở cùng khu vực. ❑

CHÚ THÍCH

(1) Do ra đời ở làng Thường Lạc nên giáo chủ Nguyễn Tấn Đắc và tín đồ dùng tên gọi địa phương ghép vào tên đạo. Ngoài ra, tên gọi này còn nhằm phân biệt với Bửu Sơn Kỳ Hương do Đoàn Minh Huyên sáng lập trước đó và Bửu Sơn Kỳ Hương Vĩnh Xương cũng như các "nhóm tôn giáo" tự xưng Bửu Sơn Kỳ Hương trong giai đoạn trước và sau năm 1945 nhằm mục đích hoạt động chính trị.

Sau khi khai đạo, ông Nguyễn Tấn Đắc cùng những tín đồ uy tín đi truyền đạo nhiều nơi ở Nam Bộ, có khi qua Campuchia. "Trong thời gian từ năm 1940 - 1945, ông bị thực dân Pháp bắt quản thúc tại khám đường tỉnh Rạch Giá (nay là Kiên Giang)" (Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc, 2017a: 3). Trong năm 1945, ông được trả tự do và trở về quê nhà truyền đạo, "cũng trong năm này ông được mời tham gia Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ với tư cách là đại diện cho đồng bào tín đồ Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương. Năm 1946, ông được Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ bầu vào chức Hội trưởng Phật giáo Liên hiệp Nam Bộ. Năm 1948, ông được đề cử chức danh Hội trưởng Hội Liên Việt tỉnh Long Châu Tiền. Trong thời gian này ông tham gia vào phong trào kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ" (Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc, 2017b: 1, 2). Sau năm 1954, ông về tỉnh Long An sinh sống và truyền đạo, xây dựng tại đây một thánh đường Bửu Sơn Kỳ Hương, thành lập Hội đồng Liên Tôn giáo Hòa bình Việt Nam.

Sau năm 1975, ông tiếp tục truyền dạy tín đồ tu hành tại gia, vừa làm ăn vừa tham gia các hoạt động tôn giáo, xã hội. Ông là thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Long An.

Ông viên tịch ngày 10 tháng 10 (âm lịch) năm 1997, thọ 78 tuổi. Tín đồ thờ phượng ông tại chùa Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc, nơi ngày xưa ông khai đạo và bốc thuốc trị bệnh cho người dân.

(2) "Phật giáo dân gian" là thuật ngữ mà giáo sư Trần Quốc Vượng đề cập trong nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam, qua bài nói chuyện "Vài nét về Phật giáo dân gian Việt Nam". Thuật ngữ này dùng để chỉ sau khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam đã chịu sự biến đổi về phương thức tu hành, về tính dung hợp, biến đổi trong thờ cúng, nghi lễ tôn giáo,... theo quan niệm của người Việt cho phù hợp với đời sống tâm linh, hoàn cảnh lịch sử xã hội Việt Nam qua mỗi giai đoạn khác nhau (Trần Quốc Vượng. 2012. "Vài nét về Phật giáo dân gian Việt Nam". *Tạp chí Văn hóa Phật giáo,* số 7).

(3) Tư liệu điền dã của tác giả bài viết.

(4) "Đạo nhân" nằm trong tư tưởng "Tu Nhân" của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương và các chi phái, Bửu Sơn Kỳ Hương chi phái Thường Lạc đã kế thừa tư tưởng này của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương. Trong Bửu Sơn Kỳ Hương, "Tu Nhân" được tín đồ cho là thực hiện đền đáp Tứ Ân: Ân tổ tiên cha mẹ, Ân đất nước, Ân tam bảo, Ân đồng bào nhân loại. Và cũng trong một vài thi giảng giáo lý của Bửu Sơn Kỳ Hương hay các chi phái, "Tu Nhân" còn là việc giữ tròn Nhân, Lễ, Nghĩa, Trung, Hiếu,... theo tư tưởng của Nho giáo. Do vậy, có thể cho rằng "Tu

Nhân", giữ tròn "Đạo nhân" trong Bửu Sơn Kỳ Hương là sự dung hợp tư tưởng Nho giáo bên cạnh tư tưởng Phật giáo - "tôn giáo dung hợp". Vấn đề này sẽ được chúng tôi đề cập đến ở một nghiên cứu khác trong thời gian tới.

(5) *Trần điều* là biểu tượng thờ của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương và chi phái Vĩnh Xương, hình thức thể hiện là một mảnh vải đỏ hoặc được một hình khung sơn màu đỏ trên vách tường ở bàn thờ. Kích thước của biểu tượng thờ *Trần điều* không nhất định mà tùy theo quy mô bàn thờ. *Trần dà* là biểu tượng thờ màu nâu sậm (màu dà) hoặc đỏ sậm của đạo Phật giáo Hòa Hảo, được thể hiện bằng một mảnh vải hoặc hình khung sơn trên vách tường ở bàn thờ. Kích thước thờ của biểu tượng *Trần dà* không nhất định, tùy vào quy mô bàn thờ. Về ý nghĩa của biểu tượng thờ *Trần điều* và *Trần dà*, theo như lý giải của Huỳnh Phú Sổ, giáo chủ đạo Phật giáo Hòa Hảo: "Từ trước chúng ta thờ *Trần điều*, là di tích của Đức Phật Thầy Tây An để lại. Nhưng gần đây có nhiều kẻ thờ *Trần điều* tự xưng cùng tông phái với chúng ta, làm sái phép, sái với tôn chỉ của Đức Phật, nên toàn thể trong đạo đổi lại *màu dà*. Lại nữa, từ trước đến giờ các sư dùng màu dà là để biểu hiện cho sự thoát tục của mình, và màu ấy là sự kết hợp của tất cả các màu sắc khác, nên có thể tượng trưng cho sự hòa hiệp của nhân loại không phân biệt chủng tộc và cá nhân. Vì vậy cho dùng nó trong chỗ thờ phượng để tiêu biểu cho tinh thần vô thượng của nhà Phật" (Phật giáo Hòa Hảo, 1966: 150). Nhưng theo nghiên cứu của chúng tôi công bố gần đây, biểu tượng *Trần điều* của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương hàm ý về tư tưởng dung hợp tôn giáo "Tam giáo quy nguyên - Ngũ chi hiệp nhất" (Trần Hồng Liên & Nguyễn Trung Hiếu, 2018:).

(6) Dẫn theo lời kể của Nguyễn M. T. 63 tuổi, tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc (cư ngụ tại ấp 1, xã Phú Ninh, Tam Nông, Đồng Tháp). Ông Nguyễn M. T. là cháu ruột gọi giáo chủ Nguyễn Tấn Đắc bằng chú. Hiện là Trưởng ban Trung ương Tuyên truyền giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. Người phỏng vấn: Nguyễn Trung Hiếu.

(7) Diệu H. 60 tuổi. *Tín đồ quy y theo giáo chủ Nguyễn Tấn Đắc khi ông còn sống. Bà là người xây cất và làm thủ tự chùa "Kim Thuyền Hoàng Mẫu - Bửu Sơn Kỳ Hương" (thuộc xã Phú Túc, Châu Thành, Bến Tre).* Người phỏng vấn: Nguyễn Trung Hiếu.

(8) Theo *Từ điển Bách khoa toàn thư về Tôn giáo* thì: "Tôn giáo mới (NRMs) là một thuật ngữ được sử dụng để chỉ nhóm người cùng tin theo một đức tin nào đó, một xu hướng đạo đức, lối sống, một trạng thái tinh thần, hoặc một phong trào triết học, có nguồn gốc gần với một yếu tố nào đó của một tổ chức tôn giáo, hoặc một bộ phận giáo lý nào đó của một hay nhiều tôn giáo" (dẫn theo Trương Văn Chung, 2009: 26).

(9) Diệu H. 60 tuổi. Người phỏng vấn: Nguyễn Trung Hiếu.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Tháp. 2012. *Thống kê cơ sở thờ tự, chức việc, tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương*. Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Tháp: Bản đánh máy.

2. Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. 2017a. *Đức giáo chủ ra đời lập đạo.* Phường An Lạc (thị xã Hồng Ngự): Tài liệu đánh máy.

3. Ban Truyền giáo Trung ương Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc. 2017b. *Bước đường hành đạo của Đức giáo chủ.* An Lạc (thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp): Ban Trị sự Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ấn hành.

4. Huỳnh Ngọc Thu. 2017. *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ.* TPHCM: Nxb. Đại học Quốc gia TPHCM.

5. Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất. 2010. *Thi văn giáo lý Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương của Đức Thầy giáo chủ.* An Lạc (thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp): Ban Trị sự Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ấn hành.

6. Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương Việt Nam liên tôn phái hiệp nhất. *Kinh cúng.* Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương (Mỹ Phú, Thủ Thừa): Bửu Sơn Kỳ Hương Trung ương Thường Lạc, Ban Truyền giáo ấn hành.

7. Phật giáo Hòa Hảo. 1966. *Sám giảng thi văn giáo lý của Đức Huỳnh Giáo chủ*. Sài Gòn: Ấn quán Thương Binh xuất bản.

8. Trần Hồng Liên - Nguyễn Trung Hiếu. 2018. "Góp phần tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng Trần điều của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ". Kỷ yếu Hội thảo quốc tế *Triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ, Việt Nam*. Phần 1: *Văn hóa nhận thức và tôn giáo - tín ngưỡng.* Võ Văn Thắng (Trưởng ban Biên tập) - Lê Minh Tuấn Lâm - Châu Thị Đa - Lê Hải Yến (thành viên). An Giang: Nxb. Đại học Cần Thơ.

9. Trần Hồng Liên. 2009. "Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ (trường hợp xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang)". *Tạp chí Khoa học Xã hội,* số 4(128).

10. Trần Quốc Vượng. 2012. "Vài nét về Phật giáo dân gian Việt Nam". *Tạp chí Văn hóa Phật giáo,* số 7. http://tapchivanhoaphatgiao.com/nghien-cuu/vai-net-ve-phat-giao-dan-gian-viet-nam.html, truy cập ngày 26/11/2017.

11. Trương Văn Chung. 2009. "Đạo Cao Đài, Hòa Hảo trong quan điểm của các học giả thuộc trường phái "phong trào tôn giáo mới" (NRMs)". Kỷ yếu Tọa đàm khoa học *Tín ngưỡng tôn giáo và sinh hoạt văn hóa ở Nam Bộ những vấn đề cấp bách.* TPHCM: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TPHCM.